ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 8590/UBND-KGVX V/v đề xuất đặt hàng, nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia năm 2018 thuộc Chương trình Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020	*Đắk Lắk, ngày 30 tháng 10 năm 2017*

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Thực hiện Thông báo số 6348/TB-BNN-VPĐP ngày 03/8/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc thông báo đề xuất nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp Nhà nước thuộc "Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020", Uỷ ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk xây dựng phiếu đề xuất nhiệm vụ cấp quốc gia, bao gồm:

1. Nghiên cứu, xây dựng Hệ thống truyền thông không dây tự động cập nhật, tự động phát sóng, đồng nhất 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) trên nền tảng Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) thế hệ mới đảm bảo thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức và cảnh báo thiên tai, các trường hợp khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đánh giá việc thực hiện tiêu chí văn hóa trong Bộ Tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới gắn với bản sắc văn hóa Tây Nguyên ở Đắk Lắk.

3. Đề xuất mô hình hoạt động tổ thu gom rác thải, tổ tự quản vệ sinh môi trường có hiệu quả, góp phần xây dựng thành công tiêu chí môi trường tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk.

(Chi tiết có phiếu đề xuất đặt hàng kèm theo).

Đây là các nhiệm vụ khoa học có quy mô lớn, phức tạp, cấp thiết và có tính liên ngành, liên vùng cần được giải quyết ở cấp quốc gia và cần được sự hỗ trợ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cũng như các tổ chức khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế trong phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

Uỷ ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xem xét hỗ trợ thực hiện trong kế hoạch năm 2018./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp &PTNT;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Vụ địa phương - Bộ KH&CN;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- CVP, PCVPUBND tỉnh;
- Sở KH&CN;
- Lưu: VT, TH, KGVX (T.20)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hải Ninh

Mẫu A1-ĐXNV
03/2017/TT-BKHCN

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 10 năm 2017

PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

(Dùng cho đề tài hoặc đề án)

1. Tên Đề tài/Đề án: Nghiên cứu, xây dựng Hệ thống truyền thông không dây tự động cập nhật, tự động phát sóng, đồng nhất 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) trên nền tảng Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) thế hệ mới đảm bảo thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức và cảnh báo thiên tai, các trường hợp khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Căn cứ đề xuất:

- Căn cứ Thông tư số 17/2015/TT-BKHCN, ngày 08/10/2015, Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN, ngày 03 tháng 4 năm 2017 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN, ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg, của Thủ tướng Chính phủ ngày 16/8/2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

3. Tính cấp thiết:

Hiện nay, các công nghệ mới về công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) chưa được triển khai áp dụng rộng rãi trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng. Trong các báo cáo đánh giá, xếp hạng của Bộ Thông tin và Truyền thông về mức độ phát triển và ứng dụng các công nghệ mới như viễn thông, công nghệ thông tin để nâng cao đời sống nhân dân, bảo vệ tính mạng, tài sản nhân dân thì tỉnh Đắk Lắk cần phải được đầu tư phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội nói chung của tỉnh.

Ngày 16/8/2016, Chính phủ đã phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, trong đó mục tiêu chính là thay mới và nâng cấp các trạm truyền thanh cấp xã và cấp huyện, và giao nhiệm vụ chủ trì cho Bộ Thông tin và Truyền thông. Tuy nhiên, sự hạn chế về nguồn lực, phạm vi và mục tiêu triển khai dẫn đến việc Chương trình này không cung cấp một giải pháp hạ tầng tổng thể về truyền thông thống nhất, hỗ trợ tốt cho công tác quản lý của địa phương, mà chỉ mới chú trọng vào việc trang bị các thiết bị phần cứng có chức năng truyền thông cơ bản nhất cho các địa phương một cách rời rạc. Do đó, việc xây dựng một giải pháp tổng thể, đồng nhất kết nối từ cấp

tỉnh, thành phố, huyện, xã về các nội dung truyền thanh, hỗ trợ công tác quản lý, quảng bá thông tin, tuyên truyền và phổ biến kiến thức trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết với Đắk Lắk.

Mặt khác, Đảng và Nhà nước đã có một số văn bản chỉ đạo Tây Nguyên nói chung và Đắk Lắk nói riêng về việc ưu tiên phát triển các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao, nhanh chóng rút ngắn khoảng cách về công nghệ với các vùng miền khác, như: Quyết định số 119/QĐ-TTg, ngày 18/01/2011 phê duyệt Đề án Phát triển thông tin, truyền thông nông thôn giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 392/QĐ-TTg, ngày 27/3/2015 phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

Tuy vậy, các hành động cụ thể, có ý nghĩa thực tiễn trong việc đưa các thành tựu công nghệ thông tin, viễn thông, truyền thông, truyền hình để nâng cao đời sống nhân dân, cảnh báo thảm họa thiên tai và nâng cao hiệu quả bộ máy chính quyền tại Đắk Lắk còn khá hạn chế. Việc nghiên cứu, xây dựng Hệ thống truyền thông không dây cung cấp thông tin cảnh báo thiên tai, dịch bệnh và phổ biến kiến thức dựa trên các kênh truyền thông không dây, các công nghệ mới như ICT và phổ biến Internet cho nhân dân tỉnh Đắk Lắk là một hành động cụ thể, có ý nghĩa thiết thực, tác động trực tiếp đến việc phổ biến tri thức trên mọi mặt đời sống kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân và nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy chính quyền địa phương. Cụ thể, cần ưu tiên nghiên cứu, xây dựng hệ thống thông tin cơ sở cung cấp thông tin cảnh báo thiên tai, địch họa và phổ biến kiến thức dựa trên các Hệ thống truyền thông không dây từ cấp tỉnh xuống cấp huyện, đến cấp xã là kênh truyền thông không dây tự động thế hệ mới, kết hợp người trực và Internet cho nhân dân Đắk Lắk.

Như vậy, để tránh nguy cơ tụt hậu xa hơn của Đắk Lắk so với các tỉnh thành khác khác trên cả nước, tận dụng lợi thế của viễn thông, công nghệ thông tin, truyền thông không dây, các công nghệ mới như ICT, Internet để nâng cao đời sống nhân dân, phổ biến tri thức, cảnh báo thảm họa thiên tai... thì việc được thực hiện đề tài là hết sức cần thiết. Với khối lượng thực hiện, hàm lượng khoa học, và tính cấp thiết ở địa phương góp phần vào giải quyết những nhiệm vụ có tính liên vùng, liên ngành tại địa bàn Tây Nguyên nói riêng và trên cả nước nói chung, để thực hiện được đề tài này cần có sự quan tâm và hỗ trợ nguồn lực của các tổ chức, cơ quan, và đơn vị bên ngoài tỉnh Đắk Lắk và các nhóm nghiên cứu mạnh của các Học viện, trường Đại học chuyên ngành.

4. Mục tiêu:

- Xây dựng Hệ thống truyền thông không dây tự động cập nhật, tự động phát sóng, đồng nhất 3 cấp (vùng, tỉnh, huyện, xã) bằng tiếng Kinh và các tiếng dân tộc trong tỉnh Đắk Lắk để phổ biến kiến thức, thông tin tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, và các thông tin khẩn cấp về thiên tai, hạn hán, lũ lụt, an ninh quốc phòng... cho người dân;

- Tổ chức thử nghiệm Hệ thống truyền thông không dây tích hợp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

5. Dự kiến các kết quả chính và hiệu quả mang lại:

- Sản phẩm của đề tài là kênh thông tin có kiểm soát, bảo mật, phổ biến kiến thức mang tính hệ thống, phục vụ hiệu quả cho việc tuyên truyền và phổ biến rộng rãi các chính sách mới của Đảng và Nhà nước đối với các khu vực có tính chất đặc thù.

- 01 mô hình truyền thanh không dây 3 cấp với hệ thống máy chủ server, máy trạm, thiết bị mạng, đường truyền Internet.... được nghiên cứu và lắp đặt tại Đắk Lắk.

- Tăng số lượng người dân được cung cấp thông tin về cảnh báo thiên tai và phổ biến kiến thức do sử dụng các công nghệ trực quan, sinh động trên các kênh truyền tin đến tận từng người dân địa phương.

- Tiết kiệm khoảng 40% chi ngân sách địa phương cho các hoạt động thông tin, tuyên truyền theo hình thức truyền thống khác.

- Hệ thống đưa lại hiệu quả tiếp thu thông tin cao hơn và tốc độ truyền tin nhanh hơn cho nhân dân Đắk Lắk và vùng phụ cận, địa bàn miền Trung, Tây Nguyên và nhân rộng cả nước.

- Đào tạo 3 Thạc sỹ và hỗ trợ đào tạo 1 nghiên cứu sinh;

- 03 bài báo khoa học trên các Tạp chí uy tín ở trong và 01 bài báo ngoài nước.

6. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:

- Xây dựng 01 mô hình chuẩn cùng với quy trình hiệu quả, kết hợp Hệ thống truyền thông không dây với công nghệ thông tin và truyền thông với giải pháp kỹ thuật 3 cấp:

Mạng lưới truyền thông không dây công nghệ mới tại cấp Xã, cho phép điều khiển và thu sóng từ nhiều nguồn khác nhau.

Hệ thống phát sóng tự động tại cấp Huyện, cho phép phát sóng tự động và nhân công tại chỗ.

Xây dựng cho cấp Tỉnh phân hệ phần mềm điều khiển, lập lịch, biên tập nội dung, cho phép phát sóng nhiều trạm, nhiều chương trình và lịch phát sóng thay đổi linh hoạt; tập trung và trao đổi dữ liệu, kiểm soát và điều hành toàn mạng lưới.

- Khảo sát, phân tích nhu cầu nhân dân tỉnh Đắk Lắk, và các tỉnh trong Vùng về việc tiếp thu các thông tin phổ biến kiến thức, cảnh báo thảm họa thiên tai, nguy cơ lũ lụt, dịch bệnh, địch họa…

- Triển khai thu thập thông tin và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số bao gồm: Phân hệ cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tuyên truyền, thông tin và truyền thông; phân hệ cơ sở dữ liệu số online phục vụ công tác phổ biến văn hóa, lịch sử, và kiến thức sống bằng tiếng Kinh và các tiếng dân tộc trong tỉnh Đắk Lắk.

- Thiết kế và phát triển hệ thống thông tin phần cứng bao gồm: hệ thống máy chủ server cấp tỉnh; hệ thống máy trạm tại huyện, xã; hệ thống kết nối bao gồm các thiết bị mạng, đường truyền Internet, 20 thiết bị đầu cuối; hệ thống lưu trữ

dữ liệu phân tán 3 cấp tỉnh, huyện, xã; Đảm bảo tính làm chủ công nghệ, tính bảo mật và có khả năng kiểm soát thông tin truyền thông.

- Phân tích, thiết kế và lập trình các phân hệ phần mềm điều khiển chạy trên các máy chủ và các máy trạm.

- Xây dựng phân hệ quản trị cơ sở dữ liệu cung cấp các dịch vụ lưu trữ, xử lý dữ liệu số hóa, các công cụ truy cập, tìm kiếm dữ liệu trực tuyến.

- Nghiên cứu, khảo sát địa hình, triển khai thử nghiệm hệ thống tại Đắk Lắk.

- Xây dựng báo cáo kết quả thử nghiệm, xây dựng quy trình hoạt động của hệ thống;

- Đề xuất mô hình, lộ trình triển khai ở Tây Nguyên và các địa bàn tương tự trên cả nước.

7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

- Sản phẩm hệ thống thông tin cơ sở cung cấp thông tin cảnh báo thiên tai và phổ biến kiến thức dựa trên các kênh truyền thông không dây và Internet ứng dụng tại tỉnh Đắk Lắk.

- Các kho dữ liệu truyền thông, kho dữ liệu số online bằng tiếng Kinh và các tiếng Dân tộc trong tỉnh Đắk Lắk về các lĩnh vực nông nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi, chăm sóc sức khỏe... có khả năng ứng dụng trong các Đề án/Dự án khác của Chính phủ và các chương trình thông tin, tuyên truyền thường xuyên của tỉnh Đắk Lắk nói riêng và khu vực Tây Nguyên nói chung.

8. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả: 24 tháng (từ tháng 1/2018 đến tháng 12/2019).

9. Dự kiến nhu cầu kinh phí: 7.000 triệu đồng.

Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành./.

PHÊ DUYỆT CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hải Ninh

Mẫu A1-ĐXNV
03/2017/TT-BKHCN

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 10 năm 2017

PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

(Dùng cho đề tài hoặc đề án)

1. Tên Đề tài/Đề án: Đánh giá việc thực hiện tiêu chí văn hóa trong Bộ Tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới gắn với bản sắc văn hóa Tây Nguyên ở Đắk Lắk

2. Căn cứ đề xuất:

Ngày 16/8/2016, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 1600/QĐ-TTg, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020. Một trong các nội dung thành phần của chương trình là yêu cầu tập trung nghiên cứu, nhân rộng các mô hình tốt về phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của từng vùng, miền, dân tộc. Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung thành phần của Chương trình, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 về việc ban hành Bộ Tiêu chí quốc gia xây dựng xã Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Ngày 12/01/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định số 45/QĐ-TTg, phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 27/QĐ-TTg, ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ). Một trong những nội dung khoa học ưu tiên nghiên cứu, bổ sung của Chương trình là nghiên cứu thể chế, tổ chức xã hội và văn hóa; hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống trong quá trình xây dựng Nông thôn mới.

Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp bổ sung nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống gắn với quá trình xây dựng Nông thôn mới cũng được tỉnh Đắk Lắk đề cập trong Nghị quyết số 175/2015/NQ-HĐND, ngày 3/12/2015 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 – 2020.

3. Tính cấp thiết:

Tiếp theo Quyết định số 491/QĐ-TTg, ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ Tiêu chí quốc gia về Nông thôn mới, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 về việc ban hành Bộ Tiêu chí quốc gia xây dựng xã Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Triển khai các Quyết định trên, trong 5 năm triển khai xây dựng Nông thôn mới (2010-2015), khu vực nông thôn của tỉnh Đắk Lắk đã có sự phát triển về kinh tế, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện rõ rệt. Số lượng các xã đạt tiêu chí Nông thôn mới được nâng dần. Tính đến đầu năm

2016, Đắk Lắk đã có 7 xã đạt chuẩn Nông thôn mới, 40 xã đạt từ 13-18 tiêu chí, 34 xã đạt từ 10-12 tiêu chí, 62 xã đạt 5-9 tiêu chí.

Sau 5 năm triển khai xây dựng Nông thôn mới, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Trong đó, quy mô nền kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Chất lượng tăng trưởng chung chậm được cải thiện, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa mạnh. Năng lực sản xuất và cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn còn yếu, sản xuất kinh doanh vẫn còn khó khăn, huy động vốn đầu tư xã hội đạt thấp. Công tác quản lý tài nguyên môi trường còn nhiều hạn chế, các lĩnh vực văn hóa xã hội có mặt chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương. Ở nhiều vùng, vai trò chủ thể của người nông dân chưa thực sự được phát huy, một bộ phận nông dân còn mang nặng tư duy sản xuất nhỏ, thụ động, chậm thích nghi với mô hình tăng trưởng mới trong sản xuất, kinh doanh.

Một số hạ tầng thiết yếu đạt được còn ở mức thấp như giao thông, thủy lợi, môi trường, cơ sở vật chất văn hóa,... Các nội dung về phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường chưa được quan tâm đúng mức. Trong quá trình triển khai thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng Nông thôn mới nhiều xã tham gia chương trình Nông thôn mới để đạt được cả 19 tiêu chí là rất ít và nhiều xã rất khó khăn khi giữ được đủ 19 tiêu chí sau khi đã đạt chuẩn. Trong khi Bộ Tiêu chí quốc gia về xây dựng Nông thôn mới đang gặp nhiều khó khăn trong triển khai thực hiện thì Chính phủ ban hành Bộ Tiêu chí quốc gia về xây dựng xã Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 với mục đích để cụ thể hóa hơn trong việc quy định xã Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 là đảm bảo phải có 19 tiêu chí. Trong số 19 tiêu chí đó thì tiêu chí văn hóa (số 16) cũng là một trong những tiêu chí tưởng chừng như dễ thực hiện như các xã ở vùng đồng bằng nhưng trên thực tế với vùng nông thôn của Tây Nguyên nói chung và Đắk Lắk nói riêng thì cần phải căn cứ vào đặc thù văn hóa của địa phương, đặc biệt là những xã có đồng bào các dân tộc thiểu số khác nhau (nhất là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ). Nơi mà đồng bào coi tiêu chí văn hóa - ở đây không phải là nhà văn hóa (như quy định tại tiêu chí văn hóa của quyết định 491/QĐ-TTg, xã có từ 70% số thôn, bản trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) mà là nhà sinh hoạt cộng đồng/nhà văn hóa thôn... (như nêu trong Quyết định số 1980/QĐ-TTg, đó là đảm bảo tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định).

Vì vậy, để đánh giá thực trạng việc thực hiện tiêu chí văn hóa trong Bộ Tiêu chí quốc gia về xây dựng Nông thôn mới cũng như Bộ Tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 thì việc thực hiện nghiên cứu "*Đánh giá việc thực hiện tiêu chí văn hóa trong Bộ Tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới gắn với bản sắc văn hóa Tây Nguyên ở Đắk Lắk*" là việc cần thiết để từ đó có thể đưa ra các giải pháp cụ thể về thực hiện tiêu chí văn hóa dựa trên đặc thù của Đắk Lắk nói riêng, Tây Nguyên nói chung mà vẫn đảm bảo thực hiện được chương trình xây dựng Nông thôn mới của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn tiếp theo.

4. Mục tiêu:

Mục tiêu tổng quan:

Cung cấp cơ sở khoa học cho các giải pháp thực hiện tiêu chí văn hóa phù hợp với đặc thù của địa phương mà vẫn đảm bảo việc thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

Mục tiêu cụ thể:

- Làm rõ cơ sở lý luận về xây dựng Nông thôn mới của Việt Nam và kinh nghiệm các nước trên thế giới trong vấn đề này để từ đó, rút ra các bài học lý luận phù hợp với đặc trưng kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk.

- Làm rõ thực trạng việc hiện tiêu chí văn hóa trong bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trong thời gian qua; chỉ ra một cách hệ thống thành công, hạn chế và nguyên nhân thực trạng đó gắn với những đặc điểm văn hoá, địa lý và nhân học của địa phương.

- Làm rõ và phân tích nguyên nhân của các điểm nghẽn cản trở việc thực hiện tiêu chí văn hóa trong Bộ Tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới ở tỉnh Đắk Lắk trong thời gian qua từ các góc độ: quan niệm, phương pháp, hệ thống tổ chức, hành vi và công cụ.

- Đề xuất các giải pháp thực hiện tiêu chí văn hóa phù hợp với đặc thù của địa phương mà vẫn đảm bảo việc thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới ở Đắk Lắk và có thể áp dụng cho toàn vùng Tây Nguyên trong giai đoạn tiếp theo

5. Dự kiến các kết quả chính và hiệu quả mang lại:

- Bộ cơ sở dữ liệu số hóa về kết quả thực hiện tiêu chí văn hóa trong thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ở Đắk Lắk.

- Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo kiến nghị đề xuất giải pháp thực hiện tiêu chí văn hóa phù hợp với đặc thù của địa phương mà vẫn đảm bảo việc thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về xây dựng xã Nông thôn mới của Đắk Lắk trong những năm tiếp theo.

- 02 bài tạp chí hoặc bài tham luận được in trong kỷ yếu hội thảo có giấy phép xuất bản liên quan đến nội dung đề tài.

6. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:

Nội dung 1. Cơ sở lý luận về xây dựng Nông thôn mới, kinh nghiệm quốc tế về xây dựng Nông thôn mới và bài học cho tỉnh Đắk Lắk và vùng Tây Nguyên

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.2. Kinh nghiệm của các nước về xây dựng Nông thôn mới

1.3. Bài học cho vùng Tây Nguyên và tỉnh Đắk Lắk

Nội dung 2. Đánh giá hiện trạng thực hiện tiêu chí văn hóa trong Bộ Tiêu chí quốc gia về xây dựng Nông thôn mới và Bộ Tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020

2.1. Hiện trạng thực hiện tiêu chí văn hóa trong Bộ Tiêu chí quốc gia về xây dựng Nông thôn mới

2.2. Hiện trạng trạng thực hiện tiêu chí văn hóa trong Bộ Tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020

2.3. Thành công, hạn chế và nguyên nhân thực trạng đó gắn với những đặc điểm văn hoá, địa lý và nhân học của Đắk Lắk

2.4. Các điểm nghẽn cản trở việc thực hiện tiêu chí văn hóa trong Bộ Tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới ở tỉnh Đắk Lắk trong thời gian qua từ các góc độ: quan niệm, phương pháp, hệ thống tổ chức, hành vi và công cụ. Phân tích căn nguyên của các điểm nghẽn này từ các thông tin và số liệu điều tra khảo sát tại địa phương.

Nội dung 3. Quan điểm và các giải pháp thực hiện tiêu chí văn hóa phù hợp với đặc thù địa phương mà vẫn đảm bảo việc thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới của Đắk Lắk, có thể áp dụng toàn vùng Tây Nguyên giai đoạn tiếp theo

7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

Những quan điểm, giải pháp kiến nghị trong đề tài hỗ trợ trực tiếp công tác chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn và thực hiện xây dựng Nông thôn mới tại tỉnh Đắk Lắk, cụ thể:

- Hỗ trợ Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh và các huyện tham gia chương trình Nông thôn mới của tỉnh Đắk Lắk trong việc chỉ đạo, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện tiêu chí văn hóa trong xây dựng Nông thôn mới phù hợp với đặc thù thực tế cùng quy định chung của Nhà nước
- Kết quả nhiệm vụ là bài học tham khảo cho các xã thuộc tỉnh Đắk Lắk vận dụng vào thực tế xây dựng Nông thôn mới tại địa phương mình
- Các kiến nghị của đề tài có thể lồng ghép trong các kế hoạch, chương trình phát triển nông thôn do Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Đắk Lắk chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện.
- Đối với các sở, ban, ngành của tỉnh Đắk Lắk, kết quả nhiệm vụ là tài liệu tham khảo hiệu quả trong việc thực hiện công tác tham mưu, quản lý các hoạt động liên quan đến văn hóa, xã hội, tuyên giáo tại cơ sở

Đối với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng Nông thôn mới: Bổ sung luận cứ khoa học góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận và triển khai xây dựng tiêu chí văn hóa trong xây dựng xã Nông thôn mới phù hợp đặc trưng văn hóa tại Đắk Lắk nói riêng, vùng Tây Nguyên nói chung trong giai đoạn tiếp theo

8. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả: 24 tháng (từ tháng 1/2018 đến tháng 12/2019).

9. Dự kiến nhu cầu kinh phí: 3.500 triệu đồng.

Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành./.

PHÊ DUYỆT CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hải Ninh

Mẫu A1-ĐXNV
03/2017/TT-BKHCN

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 10 năm 2017

PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

(Dùng cho đề tài)

1. **Tên Đề tài:** Đề xuất mô hình hoạt động tổ thu gom rác thải, tổ tự quản vệ sinh môi trường có hiệu quả, góp phần xây dựng thành công tiêu chí môi trường tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk.

2. **Căn cứ đề xuất**

Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Quyết định 45/QĐ-TTg, ngày 12/1/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (sửa đổi, bổ sung Quyết định 27/QĐ-TTg, ngày 05/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ);

Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN, ngày 03/ 4 /2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN, ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách Nhà nước;

Thông báo số 6348/TB-BNN-VPĐP, ngày 03/8/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Thông báo đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước thuộc "Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020";

Công văn số 443/VPĐP-KHTH, ngày 19/7/2017 của Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương về việc đề xuất đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Chương trình KHCN phục vụ xây dựng nông thôn mới 2016-2020;

3. **Tính cấp thiết**

Toàn tỉnh hiện có 51/152 xã hoàn thành tiêu chí số 17 về môi trường trong Chương trình nông thôn mới, chỉ đạt 33,6%. Tiêu chí này khi triển khai thực hiện

---

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.

gặp rất nhiều trở ngại, có nhiều xã đã đạt nhưng một thời gian sau lại không đạt. Những khó khăn như tập quán chăn nuôi của bà con, ban ngày thì thả rông gia súc, phân gia súc vương vãi xung quanh nhà và đường đi, không có sự tham gia của cư dân trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường chung.

Đặc biệt là trong việc thu gom và xử lý rác thải. Rác thải sinh hoạt và phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp vứt tràn lan trên đường, gây mất cảnh quan, ô nhiễm không khí, nguồn nước, vừa gây dịch bệnh, lại vừa lãng phí tài nguyên.... Nhiều xã đã nhận thức được vấn đề này nên đã thành lập Tổ thu gom rác thải hoặc Tổ tự quản vệ sinh môi trường nhằm thu dọn, vệ sinh thôn buôn. Nhưng khi các tổ này đi vào hoạt động một thời gian thì tạm ngừng hoạt động do không có sự tham gia của cộng đồng dân cư, nhận thức của nhân dân chưa cao, thu gom và xử lý rác thải không hợp lý, không đủ kinh phí hoạt động, hiệu quả thu gom không cao, hình thức hoạt động của các tổ này còn nhiều bất cập. Mặt khác, nhiều địa phương còn lúng túng khi thành lập Tổ thu gom rác thải hoặc Tổ tự quản vệ sinh môi trường bởi nhiều lý do khác nhau như kinh phí hoạt động lấy từ đâu? Hình thức hoạt động như thế nào? Các đoàn thể, tổ chức và người dân nào tham gia vào quy trình thu gom, vận chuyển và xử lý? Do tổ chức nào trực tiếp quản lý các Tổ này? Do vậy, để giải quyết những vấn đề trên, việc nghiên cứu đưa ra đề xuất mô hình hoạt động của Tổ thu gom rác thải, Tổ tự quản vệ sinh môi trường hoạt động có hiệu quả, phù hợp với vùng đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới tại Đắk Lắk là rất cấp thiết.

4. Mục tiêu:

- Tìm ra mô hình Tổ thu gom rác thải hoặc Tổ tự quản vệ sinh môi trường (Mô hình), phương thức hoạt động, phương cách quản lý có hiệu quả, phù hợp với vùng đồng bào dân tộc thiểu số định cư; Từ đó đề xuất được mô hình chuẩn cho tỉnh Đắk Lắk cũng như có thể áp dụng được các tỉnh Tây Nguyên và các tỉnh có điều kiện tương tự;

- Huy động sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức, cá nhân tham gia vào việc thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt nông thôn, cũng như thu gom, xử lý, tái chế phế phụ phẩm nông nghiệp thành phân bón phục vụ lại cho sản xuất nông nghiệp tại địa phương;

- Tham mưu, tư vấn và hỗ trợ cho các xã thành lập được Tổ thu gom rác thải và Tổ tự quản vệ sinh môi trường hoạt động có hiệu quả tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại tỉnh Đắk Lắk;

- Nhận thức của người dân được nâng cao, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số trong việc bảo vệ, vệ sinh môi trường nông thôn nói riêng, bảo vệ môi trường nói chung.

5. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

- Mô hình của Tổ thu gom rác thải hoặc Tổ tự quản vệ sinh môi trường hoạt động có hiệu quả tại các thôn buôn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên tỉnh

Đắk Lắk; hình thành Mô hình hoạt động khung có thể áp dụng rộng rải ở các tỉnh có điều kiện tự nhiên – kinh tế - xã hội tương tự (vùng Tây Nguyên, miền núi và có cây lâu năm).

- Huy động được đông đảo các đoàn thể, tổ chức, cá nhân tham gia vào việc thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt nông thôn cũng như thu gom, xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp (hình thức Công – Tư).

- Các mô hình triển khai thí điểm ở các thôn, buôn có đồng bào dân tộc thiểu số hoạt động có hiệu quả, từ đó nhân rộng các mô hình này ra các địa phương khác trong tỉnh và hình thành Mô hình hoạt động chung cho toàn tỉnh.

- Đề xuất các mô hình thích hợp tổ chức phát triển nhân rộng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo kiến nghị đề xuất giải pháp thực hiện nhân rộng các mô hình.

6. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:

- Khảo sát thực tế, tham vấn ý kiến của chuyên gia, nhà quản lý (cấp huyện, xã) và người dân. Từ đó đề xuất các Mô hình phù hợp, hoạt động có hiệu quả với từng thôn buôn; tiếp đó đề xuất Mô hình chung áp dụng rộng rải trên tỉnh Đắk Lắk cũng như các tỉnh khác có điều kiện tương tự.

- Tham gia tư vấn, góp ý kiến cho chính quyền và nhân dân các xã, Ban tự quản thôn buôn để thành các mô hình điểm tại 15 thôn, buôn/15 xã/15 huyện, thị xã, thành phố.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, đối thoại chính sách để tập hợp, huy động các đoàn thể, tổ chức và nhân dân tham gia vào việc thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt nông thôn, thu gom, xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp nói riêng và bảo vệ môi trường nói chung.

- Thông tin các các mô hình hoạt động có hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân có áp dụng rộng rãi.

7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

- Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk;

- Phòng Kinh tế Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố;

- Hội Nông dân tỉnh Đắk Lắk;

- Tỉnh Đoàn Đắk Lắk và các Huyện đoàn, Thị đoàn, Thành đoàn;

- UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND xã, phường thực hiện Mô hình thí điểm;

- Hội Phụ nữ các xã phường thực hiện Mô hình thí điểm;

8. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả: 24 tháng (từ tháng 1/2018 đến tháng 12/2019).

9. Dự kiến nhu cầu kinh phí: 1.500 triệu đồng.

Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành./.

PHÊ DUYỆT CỦA CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hải Ninh